|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số: 0204.N.CBCCVC**  *Kèm theo Thông tư số 18/2025/TT-BNV ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ*  Ngày nhận báo cáo: Ngày 28 tháng 02 năm sau | **THU NHẬP BÌNH QUÂN MỘT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC**  Năm ..... | Đơn vị báo cáo:  Đơn vị nhận báo cáo: Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Mã số | Tổng số cán bộ, công chức đang làm việc bình quân năm báo cáo (Người) | Quỹ tiền lương (Triệu đồng) | Chia ra | | | Tiền lương tăng thêm (Triệu đồng) | Thu nhập khác (Triệu đồng) | Tổng thu nhập (Triệu đồng) | Thu nhập bình quân năm (Triệu đồng/người) |
| Lương theo ngạch, bậc, chức vụ (Triệu đồng) | Các khoản phụ cấp lương (Triệu đồng) | Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ (Triệu đồng) |
| A | B | 1 | 2=(3)+(4)  + (5) | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8=(2)+  (6)+(7) | 9=(8)/(1) |
| **Tổng cộng** | 01 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **I. Trung ương** | 02 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II. Địa phương** | 03 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1. Cấp tỉnh | 04 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Cấp xã | 05 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| a) Cán bộ, công chức cấp xã | 06 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn và tổ dân phố | 07 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Biểu số 0204.N.CBCCVC: Thu nhập bình quân một cán bộ, công chức**

**1. Khái niệm, phương pháp tính**

Thu nhập của một cán bộ, công chức bao gồm tiền lương theo chức danh hoặc theo ngạch, bậc, các loại phụ cấp lương và các khoản thu nhập bổ sung khác phát sinh tại cơ quan, đơn vị cán bộ, công chức đang làm việc, không tính thu nhập từ các nguồn của đơn vị khác.

Đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Công thức tính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thu nhập bình quân một năm của một cán bộ, công chức | = | Tổng thu nhập năm báo cáo của tất cả cán bộ, công chức đang làm việc |
| Tổng số cán bộ, công chức đang làm việc bình quân năm báo cáo |

**2. Cách ghi biểu**

Cột 1: Ghi tổng số cán bộ, công chức đang làm việc bình quân (người) trong năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

Cột 2: Ghi tổng quỹ tiền lương trong năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

Cột 3: Ghi tổng số tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ cáo trong năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

Cột 4: Ghi tổng số các khoản phụ cấp lương tương ứng với các dòng của cột A.

Cột 5: Ghi tổng số các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ trong năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

Cột 6: Ghi tổng số tiền lương tăng thêm trong năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

Cột 7: Ghi tổng số thu nhập khác ngoài các khoản trên trong năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

Cột 8: Ghi tổng số thu nhập trong năm báo cáo tương ứng với các dòng của cột A.

Cột 9: Ghi thu nhập bình quân năm tương ứng với các dòng của cột A.

**3. Nguồn số liệu**

Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.